TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 15

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 861 đọc là:

A. Một trăm sáu mươi tám **B.** Tám trăm sáu mươi mốt

C. Tám trăm mười sáu **D.** Tám trăm bảy mươi mốt

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 4 × 7 là:

A. 28 **B.** 21 **C.** 11 **D.** 32

Câu 3. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức 27 + 5 × 2 là:

A. 45 **B.** 64 **C.** 30 **D.** 37

Câu 4. *(0,5 điểm)* Gấp 13 lên 9 lần được:

A. 126 **B.** 117 **C.** 22 **D.** 130

Câu 5. *(0,5 điểm)* Giảm 14 đi 2 lần được:

A. 7 **B.** 28 **C.** 12 **D.** 8

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần bảy (1/7) của 21 cái kẹo là:

A. 147 cái kẹo **B.** 3 cái kẹo **C.** 14 cái kẹo **D.** 5 cái kẹo

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 8 m = ……. dm

A. 80 **B.** 800 **C.** 8 **D.** 8000

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình tròn tâm O, đoạn thẳng nối tâm O với một điểm trên đường tròn gọi là:

A. đường kính **B.** trung điểm **C.** cạnh **D.** bán kính

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 158 + 223 = …….

b) 466 − 191 = …….

c) 191 × 2 = …….

d) 304 : 8 = …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 299 + 74 × 5 = …….

b) 63 − 25 : 5 = …….

c) (38 + 25) × 3 = …….

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/8 của 72 phút là ……. phút

b) 1/9 của 54 m là ……. m

c) 1/4 của 16 l là ……. l

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

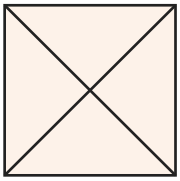
a) 2 l = ……. ml

b) 5 kg = ……. g

c) 90 mm = ……. cm

d) 4 cm = ……. mm

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Tổ Một trồng được 36 cây. Tổ Hai trồng được gấp 4 lần số cây của tổ Một. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?

a) Tổ Hai trồng được: ……. cây

b) Cả hai tổ trồng được: ……. cây

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 15

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	B	A	B	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 158 + 223 = 381

b) 466 − 191 = 275

c) 191 × 2 = 382

d) 304 : 8 = 38

Câu 10.

a) 299 + 74 × 5 = 299 + 370 = 669

b) 63 − 25 : 5 = 63 − 5 = 58

c) (38 + 25) × 3 = 63 × 3 = 189

Câu 11.

a) 72 : 8 = 9 (phút)

b) 54 : 9 = 6 (m)

c) 16 : 4 = 4 (l)

Câu 12.

a) 2 l = 2000 ml (vì 1 l = 1000 ml)

b) 5 kg = 5000 g (vì 1 kg = 1000 g)

c) 90 mm = 9 cm (vì 10 mm = 1 cm)

d) 4 cm = 40 mm (vì 1 cm = 10 mm)

Câu 13.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.

Câu 14.

Tổ Hai: 36 × 4 = 144 (cây)

Cả hai tổ: 36 + 144 = 180 (cây)